

Số: /2025/QĐ-CTUBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 63/TTr-STC ngày 31 tháng 10 năm 2025, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 145/BC-STP ngày 17 tháng 10 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP; các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KTTH<sub>VTĐ</sub>.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Giang**

## QUY ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2025/QĐ-CTUBND  
ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phân cấp thẩm quyền giao tài sản công, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công, xử lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước (trừ phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt, phương án xử lý tài sản theo hình thức khác); điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân).

### Chương II VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

#### Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản công

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định giao tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô dùng chung) do cấp mình quản lý cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản công do cấp mình quản lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

#### Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị và tài sản khác (trừ nhà ở công vụ và xe ô tô) cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị và tài sản khác (*trừ nhà ở công vụ và xe ô tô*) cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

#### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công**

1. Cơ quan, đơn vị (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*) cấp tỉnh quyết định khai thác tài sản công theo quy định tại các điểm d, đ, g khoản 1 Điều 14 và điểm d, đ, g khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công theo quy định tại các điểm d, đ, g khoản 1 Điều 14 và điểm d, đ, g khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

#### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô dùng chung*) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

#### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản (*riêng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô dùng chung phải có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính trước khi điều chuyển*) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; điều chuyển tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) thuộc phạm vi quản lý qua cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; điều chuyển tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

#### **Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công**

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (*trừ xe ô tô*) tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*) quyết định bán tài sản công (*trừ xe ô tô*) có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (*trừ xe ô tô*) của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công**

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (*trừ xe ô tô*) tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*) quyết định thanh lý tài sản công (*trừ xe ô tô*) có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (*trừ xe ô tô*) tại cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (*trừ xe ô tô*) tại cơ quan, đơn vị (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*) thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (*trừ xe ô tô*) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*) thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan, đơn vị (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*) thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*) thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; vật tiêu hao**

1. Thẩm quyền điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; vật tiêu hao thực hiện theo quy định tại Điều 7 quy định kèm theo Quyết định này.

2. Thẩm quyền bán vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 8 quy định kèm theo Quyết định này.

### **Điều 13. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

Cơ quan, đơn vị được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao làm cơ quan có thẩm quyền của dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết**

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

**Chương III**

**VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**

**Điều 15. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án (trừ phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt, phương án xử lý tài sản theo hình thức khác)**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định đầu tư dự án đầu tư công quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án (trừ phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt, phương án xử lý tài sản theo hình thức khác).

**Điều 16. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định đầu tư dự án đầu tư công quyết định phê duyệt dự án thì quyết định việc điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án./.